

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 24/2022/HS-ST

Ngày: 25/02/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG – TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Na

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Luân Văn Lý

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/HSST ngày 21 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST- HS ngày 14/02/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn V**; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 24/7/1970 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 11/12 phổ thông. Họ và tên cha: Hoàng Văn T, sinh năm 1931 (đã chết); Họ và tên mẹ: Lương Thị N, sinh năm 1940; Trú tại: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Anh, chị, em ruột: gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 28/9/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 15 tháng tù về Tội cố ý gây thương tích.

- Ngày 21/5/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 03 năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy (tái phạm);

- Ngày 12/5/2006, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 05 năm tù về Tội trộm cắp tài sản (tái phạm nguy hiểm);

- Ngày 28/7/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 08 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy (tái phạm nguy hiểm);

Bị cáo bị bắt ngày 03/8/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Lê Văn N; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 17/11/1973 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Họ và tên cha: Lê Văn S (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị C (đã chết). Anh, chị, em ruột: gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 13/3/2000, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 04 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy;

- Ngày 07/3/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 08 năm tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy (tái phạm);

Nhân thân:

- Ngày 14/12/2004, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

Bị cáo bị bắt ngày 03/8/2021, hiện nay đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 03/8/2021, tại khu vực thuộc tổ 05, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang Lê Văn N (*sinh năm: 1973; trú tại tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng*) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 (một) gói giấy lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột có khối lượng 0,29 gam (*không phải hai mươi chín gam*) thu giữ trong mũ N đang đội trên đầu; 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ OPPO, điện thoại đã qua sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận gói giấy lịch bên trong có chứa chất bột màu trắng là Heroine của N mua với Hoàng Văn V (*sinh năm 1970; trú tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*).

Mở rộng điều tra, hồi 14 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và đồ vật đối với Hoàng Văn V. Thu trong ngăn kéo trong phòng ngủ của V 01 (một) gói nilon màu trắng bên trong có 03 (ba) gói giấy lịch, bên trong mỗi gói

đều chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột, có khối lượng 0,64 gam (*không thấy sáu mươi tư gam*); Tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động màu đen, mặt sau có chữ IPHONE và số tiền 2.600.000 đồng (*hai triệu sáu trăm ngàn đồng*) thu giữ trên giường trong phòng ngủ của V.

Ngày 04/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 189 đối với vật chứng của vụ án. Tại Bản kết luận giám định số 296/GĐMT ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “02 (*hai*) mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine”.

Quá trình điều tra có đủ căn cứ để xác định: Khoảng đầu tháng 7/2021, Hoàng Văn V một mình đi xe khách xuống Thái Nguyên tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời. Khi đến ngã ba Bờ Đậu thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, V xuống xe, đi bộ tại khu vực đó và đã gặp một người đàn ông lái xe ôm, không quen biết, tự giới thiệu tên là T. V hỏi và mua với người đàn ông đó mua 3.500.000 đồng (*ba triệu năm trăm nghìn đồng*) được 01 (một) gói Heroine rồi bắt xe khách về Cao Bằng. Mỗi ngày V tách lấy một ít Heroine để sử dụng cho bản thân. Khoảng 12 giờ ngày 03/8/2021, Lê Văn N gọi điện thoại cho V hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. V đồng ý và chia số ma túy còn lại thành 04 (bốn) gói nhỏ để bán cho V 01 (một) gói, số còn lại V cất ở ngăn kéo bàn trong phòng ngủ của mình. Lê Văn N một mình đi bộ đến nhà của V và đưa qua khe cổng cho V số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*). V nhận tiền rồi đưa lại cho N 01 (một) gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, N đi bộ về gần đến nhà thuộc khu vực tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng thì bị tổ công tác phát hiện và bắt quả tang. Hồi 14 giờ 55 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở và đồ vật đối với Hoàng Văn V thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lê Văn N đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSTP ngày 21/12/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Văn N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố.

Các vấn đề khác của vụ án:

Vật chứng chuyển theo vụ án gồm có:

- 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân vụ Lê Văn N, sinh năm 1973, HKTT: Tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 03/8/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- 01(một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tang vật cân khám xét vụ Hoàng Văn V, sinh năm 1970, HKTT: Tổ 02, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 03/8/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

(02 phong bì niêm phong tang vật cân có kèm Kết luận giám định ma túy số 296/GDDMT, ngày 13/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng).

- 01(một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 2.600.000 đồng (hai triệu sáu trăm nghìn đồng). Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Kèm Kết luận giám định tiền VNĐ số 902/KL-CAB, ngày 18/11/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen, mặt sau có chữ OPPO (màn hình cảm ứng), có số IMEI1: 866376047514630, số IMEI2: 866376047514622, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn N.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen mặt sau có chữ Iphone (màn hình cảm ứng), có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 359178077373158, điện thoại cũ đã qua sử dụng thu giữ của Hoàng Văn V.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn V, tuyên bố bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn N tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Xử phạt bị cáo Lê Văn N mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng vụ án, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước đối với 01 điện thoại Iphone màu đen và 01 điện thoại OPPO màu xanh đen của các bị cáo, tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng, trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 2.100.000 đồng nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tội danh và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Về mặt khách quan: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/8/2021 tại tổ 05, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, bị cáo Lê Văn N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,29 gam Heroine. Qua mở rộng điều tra, bị cáo Lê Văn N khai nhận được mua số ma túy trên được mua với bị cáo Hoàng Văn V vào hồi 12 giờ ngày 03/8/2021 với số tiền 500.000 đồng, đang đi bộ về nhà và bị Công an bắt quả tang.

Vào hồi 14 giờ 55 phút cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với bị cáo Hoàng Văn V tại tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thu giữ được 0,64 gam Heroine, thu giữ trên giường trong phòng ngủ của V. Đồng thời, bị cáo thừa nhận số ma túy Lê Văn N bị bắt quả tang là do bị cáo bán.

Về mặt chủ quan: Mục đích của bị cáo Hoàng Văn V mua ma túy để sử dụng cho bản thân và bán khi có người hỏi mua để kiếm lời. Bị cáo đã có hành vi bán gói ma túy với khối lượng 0,29 gam cho bị cáo Lê Văn N. Còn bị cáo Lê Văn N mua ma túy với bị cáo Hoàng Văn V để sử dụng.

Các bị cáo biết rõ pháp luật nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ ma túy, có nhiều tiền án mang tính chất tái phạm, tái phạm nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện hành vi để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Về mặt khách thể: Hành vi của các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Văn N đã xâm phạm đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma túy được quy định trong Luật phòng, chống ma túy.

Về mặt chủ thể: Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Do đó, các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Từ những phân tích trên đây, hành vi của bị cáo Hoàng Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Hoàng Văn V theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Lê Văn N theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm o khoản 2 Điều 249 – Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o. Tái phạm nguy hiểm;

...”

Tại điểm q khoản 2 Điều 251 - Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q. Tái phạm nguy hiểm;

...”

[3]. Nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án. Đối với bị cáo Hoàng Văn V, tại Bản án số 65/HS-ST ngày 21/5/2003 bị cáo được xác định phạm tội trong trường hợp tái phạm; Bản án số 44/2006/HSST ngày 12/5/2006 bị cáo được xác định phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm; Bản án số 71/2011/HSST ngày 28/7/2011 bị cáo được xác định phạm tội trong trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, trong vụ án này, bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Đối với bị cáo Lê Văn N, tại Bản án số 59/2014/HSST ngày 07/3/2014 xác định bị cáo phạm tội trong trường hợp tái phạm, như vậy trong vụ án này bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là tái phạm nguy hiểm.

Trong vụ án này, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người, kinh tế, xã hội, nhận thức rõ hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là pháp luật nghiêm cấm. Tuy nhiên, để thỏa mãn nhu cầu bản thân các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước; làm gia tăng tình hình tội phạm tại địa phương; Cần có một mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, cho nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Căn cứ vào nhân thân các bị cáo, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả do hành vi của các bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trên cơ sở xem xét tính chất vai trò đồng phạm trong vụ án của các bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy: Cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, làm gương cho những người có ý định phạm tội. Mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp, cần được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 và khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định: Cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với 01 điện thoại Iphone màu đen và 01 điện thoại OPPO màu xanh đen của các bị cáo: Cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước do các bị cáo đã sử dụng để trao đổi mua bán ma túy.
- Đối với số tiền 2.600.000 đồng thu giữ đối với bị cáo Hoàng Văn V: Trong đó có số tiền 500.000 đồng trong tổng là do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 2.100.000 đồng do không liên quan hành vi phạm tội nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021.

[6]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố:

Bị cáo Hoàng Văn V phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Bị cáo Lê Văn N phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 07 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 03/8/2021.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn N 05 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 03/8/2021.

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ Luật hình sự: Tuyên xử

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy là vật chứng vụ án còn lại sau giám định.
- Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Iphone màu đen và 01 điện thoại OPPO màu xanh đen.
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn V 2.100.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2021.

[3]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn V, Lê Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Na